

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai dự thảo Đề án sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Liên Minh về triển khai sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn trên địa bàn xã Liên Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 12/6/2026 của UBND xã Liên Minh về việc Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh;

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh thông báo niêm yết công khai dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã để Nhân dân biết, tham gia ý kiến như sau:

#### 1. Nội dung niêm yết công khai

Bản tóm tắt Dự thảo Đề án sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh.

#### 2. Hình thức niêm yết

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Liên Minh.
- Niêm yết công khai tại Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng các thôn, cụm dân cư thuộc diện sắp xếp trên địa bàn xã Liên Minh.
- Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử xã, trên hệ thống đài truyền thanh xã.

#### 3. Thời gian niêm yết

Từ ngày 12/6/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2026.

#### 4. Tiếp nhận ý kiến góp ý

Trong thời gian niêm yết, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn xã có ý kiến tham gia đối với dự thảo Đề án gửi về UBND xã Liên Minh (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan thôn, cụm dân cư thông báo rộng rãi để Nhân dân biết, nghiên cứu và tham gia ý kiến theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các phòng, ban của xã;
- Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã;
- Các thôn, cụm dân cư;
- Lưu: VT, VHXL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quý Mạnh



Liên Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**BẢN TÓM TẮT DỰ THẢO ĐỀ ÁN**  
**Sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Thôn, cụm dân cư là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức sinh hoạt cộng đồng, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư.

Hiện nay, trên địa bàn xã, một số thôn, cụm dân cư có địa bàn cư trú phân tán, quy mô dân số, số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, cụm dân cư là yêu cầu khách quan, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, yếu tố lịch sử, truyền thống cộng đồng, yêu cầu quản trị cơ sở và định hướng phát triển của cơ quan có thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, cụm dân cư sau sắp xếp.

**2. Yêu cầu**

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn, cụm dân cư với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

### III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn, cụm dân cư được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình thôn, cụm dân cư theo tên gọi đơn vị hành chính là xã hay phường.

2. Đối với xã Liên Minh, thành phố Hà Nội, việc đổi chiều tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc sắp xếp thôn, cụm dân cư là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính của xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các thôn, cụm dân cư liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

6. Đối với khu dân cư mới, việc thành lập hoặc điều chỉnh thôn, cụm dân cư phải căn cứ số hộ thực tế đã cư trú ổn định, điều kiện hạ tầng, địa bàn quản lý và khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

7. Tên gọi thôn, cụm dân cư sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý; việc giữ tên gọi bằng số thứ tự đối với địa bàn đã ổn định cần được thuyết minh rõ để tránh xáo trộn không cần thiết.

8. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn, cụm dân cư chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

### IV. HIỆN TRẠNG SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN

Trên địa bàn xã hiện có 44 thôn, cụm dân cư; trong đó: 01 thôn có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (*thôn La Thạch*); 43 thôn còn lại có quy mô dưới 500 hộ gia đình.

Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội: **“Thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên”**. Do đó việc sắp xếp, đổi tên các thôn trên địa bàn xã nhằm đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định, đồng thời, phải đảm bảo phù hợp với văn hóa, lịch sử của địa phương và định hướng phát triển trong tương lai.

### V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

#### 1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	44	12	Giảm 32
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	92 (không bao gồm 12 Phó trưởng thôn, cụm dân cư)	57	Giảm 35
Số chi bộ	44	12	Giảm 32
Số Ban công tác Mặt trận	45	12	Giảm 33

(Kèm theo Phụ lục: Phương án tổng thể sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã)

## 2. Phương án sáp nhập

### 2.1. Sáp nhập toàn bộ các thôn: La Thạch, Phương Mạc, Ích Vịnh thành thôn La Phương Ích

Lý do: Phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử và định hướng phát triển.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn La Phương Ích;
- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi **La Phương Ích** được hình thành từ việc ghép tên ba thôn: La Thạch, Phương Mạc, Ích Vịnh.

Năm 1966, thực hiện sự chỉ đạo của huyện và xã, tiến hành sáp nhập các hợp tác xã nhỏ thành các hợp tác xã có quy mô lớn để thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các hợp tác xã La Thạch, Phương Mạc, Ích Vịnh được sáp nhập thành hợp tác xã La Phương Ích, các chi bộ cũng được sáp nhập thành chi bộ La Phương Ích. (Theo tài liệu *Truyền thống lịch sử - văn hóa làng La Thạch, trang 53,54*).

- Tổng số hộ: 1299;
- Quy mô dân số: 5.696 người;
- Tổng số Đảng viên: 128 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa thôn La Thạch hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### 2.2. Sáp nhập toàn bộ các thôn: Địch Trung, Địch Thượng, Địch Đình, Địch Trong thành thôn Địch Vỹ

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Địch Vỹ;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Địch Vỹ là tên xã cũ có từ năm 1888 đến 1971, xã Địch Vỹ gồm các thôn Địch Trung, Địch Thượng, Địch Đình và Địch Trong, 4 thôn có chung đình Địch Vỹ và chùa Địch Vỹ.

Tài liệu tham khảo: Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Phương Đình (1930-2014), tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và dân cư (trang 13,14).

- Tổng số hộ: 1205;
- Quy mô dân số: 5.194 người;
- Tổng số Đảng viên: 129 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa thôn Địch Đình hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### **2.3. Sáp nhập toàn bộ các thôn: Cổ Hạ, Cổ Thượng, Cổ Ngõa thành thôn Cổ Ngõa**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Cổ Ngõa;
- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Cổ Ngõa là tên xã cũ có từ năm 1888 đến 1971, xã Cổ Ngõa gồm các thôn Cổ Hạ, Cổ Thượng, Cổ Ngõa.

Cổ Ngõa là một trong những địa danh lâu đời của vùng Phương Đình, gắn liền với các làng Cổ Hạ, Cổ Thượng và Cổ Ngõa. Đây là vùng đất có lịch sử hình thành lâu đời, mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống của cư dân địa phương.

Việc lựa chọn tên gọi Cổ Ngõa cho thôn mới nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa của địa danh cổ, đồng thời tạo sự đồng thuận và gắn kết trong cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

Tài liệu tham khảo: Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Phương Đình (1930-2014), tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và dân cư (trang 13,14)

- Tổng số hộ: 867;
- Quy mô dân số: 3.696 người;
- Tổng số Đảng viên: 67 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa thôn Cổ Ngõa (Trại dưới) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### **2.4. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số 1,2,10 (khu vực Thọ Xuân) thành thôn Tiến Bộ**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Tiến Bộ;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Tiến Bộ là tên một trong bốn thôn truyền thống của xã Thọ Xuân trước đây cho đến giờ. Tên gọi thể hiện khát vọng vươn lên, xây dựng cuộc sống mới của Nhân dân sau Cách mạng Tháng Tám.

Việc lựa chọn tên Tiến Bộ cho thôn mới nhằm giữ gìn giá trị lịch sử của địa phương, đồng thời tiếp nối truyền thống đoàn kết, đổi mới và phát triển.

Để phù hợp địa giới hành chính mới, dự kiến bố trí sắp xếp Cụm 1, Cụm 2 và Cụm 10 khu vực Thọ Xuân để thành thôn mới và lấy tên là thôn Tiến Bộ.

Tài liệu tham khảo: Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ Xuân (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và cộng đồng dân cư (trang 15,16).

- Tổng số hộ: 680;

- Quy mô dân số: 3.099 người;

- Tổng số Đảng viên: 65 người;

- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 04 người (01 Trưởng thôn, 01 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);

- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 10 (Thọ Xuân) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### **2.5. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số 3,4 (khu vực Thọ Xuân) thành thôn Thống Nhất**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Thống Nhất;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Thống Nhất là tên một trong bốn thôn truyền thống của xã Thọ Xuân trước đây cho đến giờ; gắn liền với quá trình xây dựng quê hương trong thời kỳ cách mạng, thể hiện tinh thần đoàn kết và đồng lòng của Nhân dân địa phương.

Năm 2023, Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã Thọ Xuân cũ ban hành cuốn Lịch sử truyền thống văn hóa thôn Thống Nhất (Lưu hành nội bộ)

Để phù hợp địa giới hành chính mới, bố trí sắp xếp Cụm 3, Cụm 4, khu vực Thọ Xuân để thành thôn mới và lấy tên là thôn Thống Nhất.

Tài liệu tham khảo: (1)Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ Xuân (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và cộng đồng dân cư (trang 15,16)

(2) Lịch sử truyền thống văn hóa thôn Thống Nhất (trang 3)

- Tổng số hộ: 560;

- Quy mô dân số: 2.518 người;

- Tổng số Đảng viên: 52 người;

- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 04 người (01 Trưởng thôn, 01 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);

- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 4 (Thọ Xuân) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

**2.6. Sáp nhập cụm dân cư số 5 (khu vực Thọ Xuân, không bao gồm 47 hộ với 193 nhân khẩu thuộc xóm Tràng Sinh), toàn bộ các cụm dân cư 6,7 (khu vực Thọ Xuân) và thôn 6 (Trung Châu) thành thôn Chiến Thắng**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Chiến Thắng;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Chiến Thắng là tên một trong bốn thôn truyền thống của xã Thọ Xuân trước đây cho đến giờ; phản ánh truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng và những thành quả đạt được trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương.

Để phù hợp địa giới hành chính mới, dự kiến bố trí sắp xếp Cụm 5, Cụm 6, Cụm 7 khu vực Thọ Xuân và Thôn 6 khu vực Trung Châu để thành thôn mới và lấy tên là thôn Chiến Thắng.

Tài liệu tham khảo: Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ Xuân (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và cộng đồng dân cư (trang 15,16).

- Tổng số hộ: 809;

- Quy mô dân số: 3.945 người;

- Tổng số Đảng viên: 85 người;

- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);

- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 5 (Thọ Xuân) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

**2.7. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số 8,9 (khu vực Thọ Xuân), phần còn lại của cụm dân cư số 5 (khu vực Thọ Xuân) thành thôn Hòa Bình**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Hòa Bình;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Hòa Bình là tên một trong bốn thôn truyền thống của xã Thọ Xuân trước đây cho đến giờ; mang ý nghĩa sâu sắc về khát vọng hòa bình, ổn định và phát triển của Nhân dân địa phương sau những năm tháng chiến tranh.

Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Hòa Bình không chỉ giữ gìn giá trị lịch sử mà còn thể hiện mong muốn xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo: Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ Xuân (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành làng xã và cộng đồng dân cư (trang 15,16)

- Tổng số hộ: 581;
- Quy mô dân số: 2.768 người;
- Tổng số Đảng viên: 37 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 04 người (01 Trưởng thôn, 01 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 9 (Thọ Xuân) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### **2.8. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số: 1,2,3,4 (khu vực Thọ An) thành thôn Đông Hải**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Đông Hải;
- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Đông Hải là tên của một trong ba thôn gốc từ khi hình thành địa giới hành chính của xã Thọ An cũ trước năm 1945 bao gồm toàn bộ diện tích và dân số của 04 cụm dân cư gồm Cụm dân cư số 1, Cụm dân cư số 2, Cụm dân cư số 3 và Cụm dân cư số 4.

Việc lựa chọn tên gọi Đông Hải nhằm bảo tồn địa danh truyền thống, ghi nhận lịch sử hình thành và phát triển lâu đời của cộng đồng dân cư trong khu vực.

Để phù hợp địa giới hành chính mới, bố trí sắp xếp Cụm 1, Cụm 2, Cụm 3 và Cụm 4 là thôn Đông Hải phù hợp, giữ nguyên tên vốn có

Tài liệu tham khảo: Cuốn Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ An (1930-2018). Tại mục 2. Truyền thống lịch sử, văn hóa Thọ An từ khởi nguồn đến CMT8 1945 (trang 18,19,42,53, 116)

- Tổng số hộ: 956;
- Quy mô dân số: 4.214 người;
- Tổng số Đảng viên: 67 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 2 (Thọ An) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

### **2.9. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số: 5,6,7,8 (khu vực Thọ An) thành thôn Tây Sơn**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Tây Sơn;
- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Tây Sơn là tên của một trong ba thôn gốc từ khi hình thành địa giới hành chính của xã Thọ An cũ trước năm 1945, bao gồm toàn bộ diện

tích và dân số của 04 cụm dân cư gồm: Cụm 5, Cụm 6, Cụm 7 và Cụm 8. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Tây Sơn nhằm giữ gìn giá trị văn hóa, lịch sử và tạo sự ổn định trong đời sống cộng đồng sau khi thực hiện sắp xếp.

Tài liệu tham khảo: Cuốn Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ An (1930-2018). Tại mục 2. Truyền thống lịch sử, văn hóa Thọ An từ khởi nguồn đến CMT8 1945 (trang 18,19,42,53, 116)

- Tổng số hộ: 1.063;
- Quy mô dân số: 4.666 người;
- Tổng số Đảng viên: 91 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 7 (Thọ An) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

#### **2.10. Sáp nhập toàn bộ các cụm dân cư số: 9,10,11,12 (khu vực Thọ An) thành thôn Bắc Hà**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Bắc Hà;
- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Bắc Hà là tên của một trong ba thôn gốc từ khi hình thành địa giới hành chính của xã Thọ An cũ trước năm 1945, bao gồm toàn bộ diện tích và dân số của 04 cụm dân cư gồm: Cụm 9, Cụm 10, Cụm 11 và Cụm 12

Việc giữ nguyên tên gọi Bắc Hà góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời tạo sự thống nhất trong quản lý và tổ chức cộng đồng dân cư.

Tài liệu tham khảo: Cuốn Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Thọ An (1930-2018). Tại mục 2. Truyền thống lịch sử, văn hóa Thọ An từ khởi nguồn đến CMT8 1945 (trang 18,19,42,53, 116)

- Tổng số hộ: 803;
- Quy mô dân số: 3.742 người;
- Tổng số Đảng viên: 62 người;
- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);
- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa cụm dân cư số 10 (Thọ An) hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

#### **2.11. Sáp nhập toàn bộ các Thôn: 1,2,3,4,5 và 18 hộ thuộc thôn Vạn Vỹ (khu vực Trung Châu) thành thôn Vân Thủy**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Vân Thủy;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Vân Thủy được kế thừa từ tên xã Vân Thủy trước đây, hình thành từ sự hợp nhất của các làng Vân Môn và Huru Trung.

Việc lựa chọn tên gọi Vân Thủy cho thôn mới nhằm lưu giữ giá trị lịch sử của địa danh cổ, thể hiện sự tiếp nối truyền thống và niềm tự hào của cộng đồng dân cư địa phương.

Để phù hợp địa giới hành chính mới, bố trí sắp xếp Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5 và 18 hộ gia đình thuộc thôn Vạn Vỹ phía trên Trung Châu miền A thành thôn mới và lấy tên là Thôn Vân Thủy.

Tài liệu tham khảo: Cuốn Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Trung Châu (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành (trang 12,13,14,18)

- Tổng số hộ: 1.144;

- Quy mô dân số: 5.075 người;

- Tổng số Đảng viên: 97 người;

- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);

- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa thôn 3 hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

## **2.12. Sáp nhập toàn bộ các Thôn: 7,8,9 (Nại Sa, Yên Châu),10,11 và 31 hộ của thôn Vạn Vỹ (khu vực Trung Châu) thành thôn Ngũ Châu**

Lý do: Để đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình, phù hợp với vị trí địa lý, tương đồng về phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, yếu tố lịch sử.

Kết quả sau sắp xếp:

- Tên gọi: thôn Ngũ Châu;

- Lý giải tên gọi mới: Tên gọi Ngũ Châu là tên một xã cũ trong lịch sử địa phương, từ trước năm 1948. Theo tư liệu lịch sử, Ngũ Châu gắn với vùng cư dân sinh sống ven châu thổ sông Hồng và mang đậm bản sắc văn hóa vùng bãi.

Việc sử dụng tên gọi Ngũ Châu cho thôn mới nhằm bảo tồn giá trị lịch sử của địa danh truyền thống, đồng thời khẳng định sự kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa của vùng đất Trung Châu qua các thời kỳ phát triển.

Để phù hợp địa giới hành chính mới, bố trí sắp xếp Thôn 7, Thôn 8, Thôn 9, Thôn 10, Thôn 11 và 31 hộ gia đình thuộc Thôn Vạn Vỹ, Trung Châu miền B thành thôn mới và lấy tên là Thôn Ngũ Châu.

Tài liệu tham khảo: Cuốn Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Trung Châu (1930-2015). Tại mục 2. Quá trình hình thành (trang 12,13,14,18)

- Tổng số hộ: 984;

- Quy mô dân số: 4.100 người;

- Tổng số Đảng viên: 73 người;

- Số người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa: 05 người (01 Trưởng thôn, 02 Phó thôn, 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng Ban công tác mặt trận);

- Địa điểm làm nơi sinh hoạt chung của thôn mới: Nhà văn hóa thôn 7 hiện nay (do thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phù hợp phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân thôn mới sau sắp xếp).

**3. Phương án chia tách, thành lập mới hoặc điều chỉnh ranh giới: không**

**4. Phương án giữ nguyên: không**

## **VI. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP**

\* Trường hợp tiếp tục bố trí công tác:

- Đối với thôn có từ 800 hộ gia đình trở lên: Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 2,8 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,8 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,4 lần mức lương cơ sở; Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố: 2,0 lần mức lương cơ sở/người, áp dụng đối với tối đa 02 người;

- Đối với thôn còn lại: Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 2,5 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,5 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,15 lần mức lương cơ sở; 01 Phó Trưởng thôn hoặc 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố: 1,85 lần mức lương cơ sở.

- Quỹ phụ cấp hằng tháng quy định tại khoản 1 Điều này là mức chi phụ cấp hằng tháng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; không bao gồm kinh phí đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

- Kinh phí đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được thực hiện riêng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; không tính trong quỹ phụ cấp hằng tháng quy định.

\* Trường hợp nghỉ công tác: Xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo khoản 5 Điều 2 Nghị định 154/2025/NĐ-CP đối với các trường hợp đủ điều kiện: “5. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.”

## **VII. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

### **1. Tác động về tổ chức**

Việc sắp xếp làm giảm 32 thôn, cụm dân cư, tương ứng giảm 32 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

### **2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách**

Sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, cụm dân cư giảm từ 92 người xuống còn 57 người, giảm 35 người; đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia theo quy định.

### **3. Tác động về ngân sách**

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu

phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biên tên, cơ sở vật chất và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia.

#### **4. Tác động đến người dân**

Việc sắp xếp thôn, cụm dân cư không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

#### **5. Tác động đến quản lý nhà nước**

Sau sắp xếp, UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

**PHỤ LỤC: PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ**  
Dự kiến sắp xếp thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Liên Minh

STT	Hiện trạng			Hình thức sắp xếp	Sau sắp xếp (dự kiến)			
	Tên thôn/cụm dân cư	Số hộ	Số nhân khẩu		Số hộ	Số nhân khẩu	Tên thôn dự kiến	Địa điểm sinh hoạt chung của thôn mới
1	La Thạch	630	2,781	Sáp nhập	1,299	5,696	<b>La Phương Ích</b>	Nhà văn hóa thôn La Thạch hiện nay
	Phương Mạc	374	1,603	Sáp nhập				
	Ích Vịnh	295	1,312	Sáp nhập				
2	Địch Trung	446	2,002	Sáp nhập	1,205	5,194	<b>Địch Vỹ</b>	Nhà văn hóa thôn Địch Đình hiện nay
	Địch Thượng	227	986	Sáp nhập				
	Địch Đình	330	1,265	Sáp nhập				
	Địch Trong	202	941	Sáp nhập				
3	Cổ Hạ	232	994	Sáp nhập	867	3,696	<b>Cổ Ngõa</b>	Nhà văn hóa thôn Cổ Ngõa (Trại dưới) hiện nay
	Cổ Thượng	402	1,661	Sáp nhập				
	Cổ Ngõa	233	1,041	Sáp nhập				
4	Cụm 1, Thọ Xuân	173	724	Sáp nhập	680	3,099	<b>Tiến Bộ</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 10 (Thọ Xuân) hiện nay
	Cụm 2, Thọ Xuân	310	1,515	Sáp nhập				
	Cụm 10, Thọ Xuân	197	860	Sáp nhập				
5	Cụm 3, Thọ Xuân	264	1,174	Sáp nhập	560	2,518	<b>Thống Nhất</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 4 (Thọ Xuân) hiện nay
	Cụm 4, Thọ Xuân	296	1,344	Sáp nhập				
6	Cụm 5, Thọ Xuân (trừ các hộ thuộc xóm Tràng Sinh)	229	1,299	Sáp nhập	809	3,945	<b>Chiến Thắng</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 5 (Thọ Xuân) hiện nay
	Cụm 6, Thọ Xuân	257	1,162	Sáp nhập				
	Cụm 7, Thọ Xuân	200	919	Sáp nhập				
	Thôn 6, Trung Châu	123	565	Sáp nhập				
7	Cụm 8, Thọ Xuân	264	1,293	Sáp nhập	581	2,768	<b>Hoà Bình</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 9 (Thọ Xuân) hiện nay
	Cụm 9 Thọ Xuân	270	1,282	Sáp nhập				
	Cụm 5, Thọ Xuân (các hộ còn lại thuộc xóm Tràng Sinh)	47	193	Sáp nhập				

8	Cụm 1, Thọ An	210	985	Sáp nhập	956	4,214	<b>Đông Hải</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 2 (Thọ An) hiện nay
	Cụm 2, Thọ An	217	990	Sáp nhập				
	Cụm 3, Thọ An	236	1,076	Sáp nhập				
	Cụm 4, Thọ An	293	1,163	Sáp nhập				
9	Cụm 5, Thọ An	287	1,239	Sáp nhập	1,063	4,666	<b>Tây Sơn</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 7 (Thọ An) hiện nay
	Cụm 6, Thọ An	289	1,301	Sáp nhập				
	Cụm 7, Thọ An	292	1,211	Sáp nhập				
	Cụm 8, Thọ An	195	915	Sáp nhập				
10	Cụm 9, Thọ An	211	994	Sáp nhập	803	3,742	<b>Bắc Hà</b>	Nhà văn hóa cụm dân cư số 10 (Thọ An) hiện nay
	Cụm 10, Thọ An	150	714	Sáp nhập				
	Cụm 11, Thọ An	186	824	Sáp nhập				
	Cụm 12, Thọ An	256	1,210	Sáp nhập				
11	Thôn 1, Trung Châu	225	961	Sáp nhập	1,144	5,075	<b>Vân Thủy</b>	Nhà văn hóa thôn 3 hiện nay
	Thôn 2, Trung Châu	216	900	Sáp nhập				
	Thôn 3, Trung Châu	233	1,180	Sáp nhập				
	Thôn 4, Trung Châu	264	1,180	Sáp nhập				
	Thôn 5, Trung Châu	188	784	Sáp nhập				
	Thôn Vạn Vỹ	18	70	Sáp nhập				
12	Thôn 7, Trung Châu	304	1,311	Sáp nhập	984	4,100	<b>Ngũ Châu</b>	Nhà văn hóa thôn 7 hiện nay
	Thôn 8, Trung Châu	95	386	Sáp nhập				
	Thôn 9, Trung Châu	263	1,127	Sáp nhập				
	Thôn 10, Trung Châu	146	619	Sáp nhập				
	Thôn 11, Trung Châu	145	555	Sáp nhập				
	Thôn Vạn Vỹ (các hộ còn lại)	31	102	Sáp nhập				
<b>Tổng</b>	<b>44</b>	<b>10,951</b>	<b>48,713</b>		<b>10,951</b>	<b>48,713</b>	<b>12</b>	

